Vietnam Tariff Intelligence

Dettaglio SA 9822

Codice SA	9822
Descrizione	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên.
Unità	
Generato il	04/11/2026 12:26:11
Versione dei dati	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Stato della verifica	Dati tariffari verificati rispetto al file di origine; consigli/corrispondenze indicativi; ammissibilità ALS non verificata.
Link	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/9822/

6 righe tariffarie sotto 9822

Codice SA	Descrizione	Unità	Dazio all'importazione ordinario	MFN	VAT
9822.10.00	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. / - Xe nâng, xe xúc lật		5%	0%	Nessun dato
9822.20.00	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. / - Máy ép thủy lực		5%	0%	Nessun dato
9822.30.00	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. / - Máy cắt		5%	0%	Nessun dato
9822.40.00	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. / - Thiết bị chưng áp		5%	0%	Nessun dato
9822.50.00	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. / - Máy dỡ gạch		5%	0%	Nessun dato
9822.90.00	Vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng-cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. / - Bột nhôm (hàm lượng Al>85%)		5%	0%	Nessun dato

Questo rapporto è a scopo informativo ed è generato dai dati tariffari di origine e dalle regole di consulenza. Non costituisce una decisione doganale e non conferma la classificazione SA, l'ammissibilità all'ALS né la validità giuridica. L'utente deve verificare rispetto alla normativa vigente.